CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA
34 - 36 Thống Nhất - P. Vạn Thạnh - TP. Nha Trang

Mẫu số B02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**131,531,577,464**	**148,283,838,233**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**		**131,531,577,464**	**148,283,838,233**
4. Giá vốn hàng bán	**11**		**99,178,329,045**	**114,642,298,197**
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**32,353,248,419**	**33,641,540,036**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**146,034,931**	**301,297,133**
7. Chi phí tài chính	**22**		**2,688,455,965**	**2,123,792,238**
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,688,455,965	2,123,792,238
8. Chi phí bán hàng	**25**		**18,766,140,746**	**21,873,542,587**
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**26**		**7,481,161,058**	**6,737,692,787**
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**3,563,525,581**	**3,207,809,557**
11. Thu nhập khác	**31**		**55,675,853**	**809,668,157**
12. Chi phí khác	**32**		**19,865,907**	**28,166,385**
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**35,809,946**	**781,501,772**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**3,599,335,527**	**3,989,311,329**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**		**587,651,938**	**798,564,365**
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**3,011,683,589**	**3,190,746,964**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**			

Lập ngày 22 tháng 05 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*
Nguyễn Thị Thu Thảo	NGUYỄN HỮU CẤP	ĐỖ CỬ NHÂN

M.S.D.N: 4200535... C.T.C.P. CTY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán